

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4333 /BKHT-PC

V/v hướng dẫn thực hiện một số  
một số nội dung của Luật đầu tư

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2015

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/1/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật được thông qua tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khóa XIII, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

Để thực hiện các quy định của Luật đầu tư trong thời gian Nghị định nêu trên chưa được ban hành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo về việc thực hiện một số quy định sau:

1. Về việc giải quyết hồ sơ dự án đầu tư tiếp nhận trước ngày Luật đầu tư có hiệu lực thi hành:

a) Đối với hồ sơ dự án đầu tư đã tiếp nhận mà theo quy định của Luật đầu tư năm 2005 phải giải quyết trong thời hạn trước ngày 01 tháng 7 năm 2015, Cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư theo quy định của Luật đầu tư năm 2014 (sau đây gọi là Luật đầu tư). Trong quá trình thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Cơ quan đăng ký đầu tư và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với dự án đầu tư ra nước ngoài) không yêu cầu nhà đầu tư phải bổ sung hồ sơ, giấy tờ theo quy định của Luật đầu tư.

b) Đối với hồ sơ dự án đầu tư đã tiếp nhận mà theo quy định của Luật đầu tư năm 2005, đến trước ngày 01 tháng 07 năm 2015 chưa hết thời hạn phải giải quyết, Cơ quan đăng ký đầu tư hướng dẫn nhà đầu tư điều chỉnh hồ sơ và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật đầu tư.

c) Đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), Cơ quan đăng ký đầu tư phối hợp với Cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện thủ tục theo quy định của Luật đầu tư và Luật doanh nghiệp.

2. Về thủ tục quyết định chủ trương đầu tư:

a) Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 34 Luật đầu tư cho Cơ quan đăng ký đầu tư nơi dự kiến thực hiện dự án đầu tư. Trình tự, thủ tục, nội dung quyết định chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật đầu tư.

b) Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật đầu tư. Trình tự, thủ tục, nội dung quyết định chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật đầu tư.

3. Về thủ tục tiếp nhận, cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

a) Cơ quan tiếp nhận, cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2015, thẩm quyền tiếp nhận, cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật đầu tư.

b) Về hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

- Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 33, Khoản 1 Điều 34 hoặc Khoản 1 Điều 35 Luật đầu tư, tương ứng với từng loại dự án đầu tư.

- Đối với dự án không thuộc diện thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 37 Luật đầu tư.

- Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật đầu tư.

4. Về thủ tục thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài:

Nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế tại Việt Nam thực hiện theo thủ tục sau:

a) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Luật đầu tư.

b) Thủ tục đăng ký thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế được quy định tại Khoản 3 Điều 22 Luật đầu tư.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, nhà đầu tư nước ngoài thực hiện dự án thông qua tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Luật đầu tư.

5. Về thủ tục đầu tư theo hình thức góp vốn, mua lại phần vốn góp, cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam:

a) Nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật về chứng khoán thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật đầu tư.

b) Nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế không thuộc trường hợp nêu tại điểm a Mục này thực hiện theo quy định tại các Điều 24, 25 và 26 Luật đầu tư.

6. Về áp dụng điều kiện và thủ tục đầu tư đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

Điều kiện, thủ tục đầu tư áp dụng đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 23 Luật đầu tư.

7. Triển khai thực hiện:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ các nguyên tắc nêu trên, hướng dẫn cơ quan quản lý địa phương thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, triển khai hoạt động đầu tư và một số thủ tục có liên quan khác phù hợp quy định của Luật đầu tư (những nguyên tắc này cũng được áp dụng để hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Luật đầu tư).

Ngoài ra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tất cả các Bộ, ngành nghiêm túc, khẩn trương rà soát và có ý kiến về Dự thảo Danh mục điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài trước ngày 15/7/2015 để công bố công khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài cho nhà đầu tư thực hiện, tránh ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Đơn vị: ĐTN, ĐKKD, PTĐN, KKT, GSTĐ, QLKT,
- Lưu VP, PC.

